

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Đại học vừa làm vừa học
với đối tượng tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH
2. Mã Trường Đại học Thái Bình trong tuyển sinh: DTB
3. Địa chỉ trụ sở: Tân Bình, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
4. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02273.633.669
5. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://tbu.edu.vn>
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh
<https://tbu.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-de-an-quy-che-thi.html>
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo
 - 7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-030953.html>
 - 7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/nganh-dao-tao.html>
 - 7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:
<https://tbu.edu.vn/doi-ngu-giang-vien-can-bo-quan-ly.html>
 - 7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:
<https://tbu.edu.vn/co-so-vat-chat.html>
 - 7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/quy-mo-dao-tao.html>
 - 7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:
<https://tbu.edu.vn/sinh-vien-co-viec-lam.html>
 - 7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành:
<https://tbu.edu.vn/ke-hoach-tuyen-sinh.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN**1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.**

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng



nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- + Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại mục 3, phần II của thông tin này;
- + Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- + Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo phương thức xét tuyển khác (Mã phương thức 500)

Xét tuyển kết quả học tập trình độ Trung cấp trở lên:

- Đối với thí sinh đã học theo phương thức đào tạo tín chỉ. Xét điểm trung bình chung (TBC) tích lũy.

- Đối với thí sinh đã học theo phương thức đào tạo niên chế. Xét điểm trung bình chung (TBC) học tập.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a) Ngưỡng đầu vào

Điểm TBC tích lũy từ 2,0 trở lên

Điểm TBC học tập từ 5,0 trở lên

b) Điểm trúng tuyển

Điểm trúng tuyển được xác định trên cơ sở điểm TBC tích lũy/TBC học tập quy về thang 30 lớn hơn hoặc bằng mức điểm trúng tuyển. Mức điểm trúng tuyển sẽ được Nhà trường ra quyết định và thông báo cùng với quyết định trúng tuyển. Điểm trúng tuyển làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2 theo thang 30 (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), lấy từ cao xuống thấp:

Điểm trúng tuyển = (Điểm TBC tích lũy/4) x 30 + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có);

= (Điểm TBC học tập/10) x 30 + Điểm ưu tiên nếu có + Điểm cộng (nếu có)

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 405

| TT | Mã xét tuyển | Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển | Mã ngành, nhóm ngành | Tên ngành, nhóm ngành | Chỉ tiêu | Phương thức tuyển sinh | Ghi chú |
|-----|--------------|---|----------------------|-----------------------|----------|--|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | DTB14 | Liên thông VLVH Công nghệ kỹ thuật | 7510201 | Công nghệ kỹ thuật cơ | 60 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp | |

| | | cơ khí | | khí | | trở lên | |
|---|-------------|--|---------|----------------------------------|------------|--|--|
| 2 | DTB24 | Liên thông VLVH Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 7510301 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 60 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 3 | DTB34 | Liên thông VLVH Công nghệ thông tin | 7480201 | Công nghệ thông tin | 60 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 4 | DTB44 | Liên thông VLVH Kế toán | 7340301 | Kế toán | 50 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 5 | DTB64 | Liên thông VLVH Quản trị kinh doanh | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 50 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 6 | DTB74 | Liên thông VLVH Kinh tế | 7310101 | Kinh tế | 45 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 7 | DTB84 | Liên thông VLVH Luật | 7380101 | Luật | 20 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| 8 | DTB104 | Liên thông VLVH Tài chính - ngân hàng | 7340201 | Tài chính - ngân hàng | 60 | 500-Sử dụng kết quả học tập (TBC tích lũy/TBC học tập) từ trình độ Trung cấp trở lên | |
| | CỘNG | | | | 405 | | |

5. Các thông tin cần thiết khác

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trong một ngành học có nhiều thí sinh có điểm trúng tuyển như nhau thì ưu tiên thí sinh xét tuyển bằng điểm TBC tích lũy. Trong cùng một loại kết quả học tập TBC tích lũy/TBC học tập có điểm trúng tuyển như nhau thì ưu tiên thí sinh có điểm học phần/môn học chuyên ngành đã học cao hơn.

b) Điểm cộng

- Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

- Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

c) Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và thứ tự nguyện vọng đăng ký.

d) Các thông tin khác...

Thí sinh lưu ý cập nhật thông tin khi có thông báo tuyển sinh theo các đợt tuyển sinh của Nhà trường.

6. Tổ chức tuyển sinh:

a) Thời gian dự kiến tuyển sinh: Xét tuyển đợt 1 và xét tuyển đợt bổ sung: theo thông báo của Nhà trường;

b) Hình thức tuyển sinh: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thông báo chi tiết của Nhà trường.

b) Điều kiện chung về nhận hồ sơ và xét tuyển

- Điều kiện chung nhận hồ sơ:

+ Thí sinh thuộc đối tượng, đủ điều kiện tại mục 1, phần II và đạt ngưỡng đầu vào tại mục 3, phần II của thông tin này;

+ Thí sinh được nộp hồ sơ dự tuyển theo phương thức xét tuyển, các đối tượng nếu đủ điều kiện;

+ Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo mã ngành/chương trình của trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (NV1 là NV ưu tiên cao nhất); thí sinh chỉ trúng tuyển 01 (một) NV.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét tuyển (đối với từng thí sinh) theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các NV đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

+ Xét tuyển theo mã ngành/chương trình đào tạo, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh;

+ Điểm xét tuyển được quy đổi về thang 30 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Nếu xét tuyển theo mỗi đối tượng/nhóm không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho đối tượng/nhóm khác.

Handwritten signature

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

Áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành

8. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo của trường.

9. Việc Nhà trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh).

Thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

- Các thông tin trong thông tin tuyển sinh sẽ được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh và được công bố trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh ít nhất 15 ngày.

- Chỉ tiêu tuyển sinh đại học liên thông VLVH hệ chuẩn được linh hoạt điều chuyển giữa các ngành trong cùng lĩnh vực, giữa các đối tượng xét tuyển (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học) với nhau. Trường hợp tuyển sinh ở đợt/đối tượng này không đủ thì được điều chuyển cho đợt/đối tượng khác, đảm bảo không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố.

- Các thông tin cần hỗ trợ và giải đáp thắc mắc:

+ Văn phòng Tuyển sinh, Phòng Đào tạo và HSSV;

+ Hotlines: 0989.578.756; 0979.698.758;

+ Email: dhtb@tbu.edu.vn;

+ Cổng thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.tbu.edu.vn/>.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

AN
UC
IF
AI E
★

| STT | Mã xét tuyển | Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển | Mã ngành, nhóm ngành | Tên ngành, nhóm ngành | Phương thức tuyển sinh | Năm 2023 | | | Năm 2024 | | | Ghi chú |
|-----|--------------|--|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------|-------------|---------------------------------|----------|-------------|---------------------------------|---------|
| | | | | | | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | DTB14 | Liên thông VLVH Công nghệ kỹ thuật cơ khí | 7510201 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | 500 | 0 | 0 | | 60 | 0 | | |
| 2 | DTB24 | Liên thông VLVH Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 7510301 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 500 | 0 | 0 | | 60 | 0 | | |
| 3 | DTB34 | Liên thông VLVH Công nghệ thông tin | 7480201 | Công nghệ thông tin | 500 | 20 | 0 | | 60 | 0 | | |
| 4 | DTB44 | Liên thông VLVH Kế toán | 7340301 | Kế toán | 500 | 60 | 25 | 5,0 | 50 | 40 | 5,0 | |
| 5 | DTB64 | Liên thông VLVH Quản trị kinh doanh | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 500 | 0 | 0 | | 50 | 0 | | |
| 6 | DTB74 | Liên thông VLVH Kinh tế | 7310101 | Kinh tế | 500 | 0 | 0 | | 45 | 0 | | |
| 7 | DTB84 | Liên thông VLVH Luật | 7380101 | Luật | 500 | 60 | 32 | 5,0/10 | 20 | 23 | 5,0/10 | |

| STT | Mã xét tuyển | Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển | Mã ngành, nhóm ngành | Tên ngành, nhóm ngành | Phương thức tuyển sinh | Năm 2023 | | | Năm 2024 | | | Ghi chú |
|-----|--------------|---|----------------------|-----------------------|------------------------|----------|-------------|---------------------------------|----------|-------------|---------------------------------|---------|
| | | | | | | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 8 | DTB94 | Liên thông VLVH Tài chính - ngân hàng | 7340201 | Tài chính - Ngân hàng | 500 | 0 | 0 | | 60 | 0 | | |

Cán bộ tuyển sinh

Nguyễn Văn Ngân, điện thoại: 0398489681, Email: nvndhtb@gmail.com

Ngày 09 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Quốc Thành

